TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30**/2024/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 26 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 497/2023/TLST-DS ngày 26/12/2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B (Viết tắt B);** địa chỉ: 194 đường K, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP B.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hồ Mộng Th, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: 41 đường V, phường P, thành phố H (Văn bản uỷ quyền số 963/QĐ-B ngày 25/10/2021).

Người được uỷ quyền lại tham gia tố tụng: Bà Trương Thị Anh Đ, Giám đốc Phòng Giao dịch Thành Nội thuộc Ngân hàng TMCP B – chi nhánh ThừaThiên Huế (Văn bản ủy quyền số 985/QĐ-B-TTH ngày 29/11/2023).

Bị đơn: **Chị Lê Thị Kiều N,** sinh năm 1988; địa chỉ: Số 08/10 đường Tr, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lưu Hoàng L, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 08/10 đường Tr, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Người đại diện theo ủy quyền của anh L: Chị Lê Thị Kiều N (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2024).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và phương thức thanh toán:

Căn cứ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/12149701/HĐTD ngày 06/07/2022 và các Hợp đồng tín dụng cụ thể số 02/2023/12149701/HĐTD ngày 06/02/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 03/2023/12149701/HĐTD ngày

07/02/2023; Hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/2023/12149701/HĐTD ngày 08/02/2023 và Hợp đồng tín dụng cụ thể số 04/2023/12149701/HĐTD ngày 09/02/2023, các bên đương sự xác nhận tính đến ngày 18/01/2024, chị Lê Thị Kiều N còn nợ Ngân hàng TMCP B tổng số tiền: **4.366.465.060 đồng**, trong đó nợ gốc: 3.997.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 271.319.041 đồng, nợ lãi quá hạn: 98.146.019 đồng.

Các bên đương sự thoả thuận chị Lê Thị Kiều N có nghĩa vụ trả hết số tiền **4.366.465.060 đồng** cho Ngân hàng TMCP B và khoản tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 19/01/2024 cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ ngay sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về việc xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp chị Lê Thị Kiều N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay là Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 235, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: Thôn Tây Hồ, xã Phú Hồ, huyện Phú Vang, Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 713972 (số vào sổ cấp GCN: CS 00904) do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 21/7/2021, chuyển nhượng cuối cùng cho anh Lưu Hoàng L và chị Lê Thị Kiều N ngày 31/03/2022, Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2022/12149701/HĐBĐ ký ngày 05/04/2022 giữa bà Lê Thị Kiều N, ông Lưu Hoàng L với Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Thừa Thiên Huế được ký kết tại Văn phòng Công chứng Nam Thanh, số công chứng 2029 quyển số 02/2022TP/CC-SCC/HĐGD, và đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Vang theo quyển số 04 số thứ tự 41 ngày 05/04/2022.

Trường hợp sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thanh toán số tiền còn nợ, chị Lê Thị Kiều N có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP B đến khi hết nợ.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP B tự nguyện chịu toàn bộ và đã nộp đủ.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% án phí, cụ thể số tiền án phí của số tiền tranh chấp 4.366.465.060 đồng là (112.000.000 đồng + 0,1% x 366.465.060 đồng) x 50% = 56.183.233 đồng, làm tròn thành 56.183.000 đồng.

Các đương sự thỏa thuận bị đơn là chị Lê Thị Kiều N có trách nhiệm chịu toàn bộ án phí là 56.183.000 đồng.

Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.415.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001480 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và 14; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 20 án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
-VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng